

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LÊ LỢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03 /ĐA-UBND

Lê Lợi, ngày 08 tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Lê Lợi năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026; Phương án số: 97/PA-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Lê Lợi xây dựng Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã năm 2026 với nội dung sau:

Phần I

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
2. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
3. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
4. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
5. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
6. Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;
7. Phương án số: 97/PA-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh năm 2026;
8. Thông báo Kết luận số 93/ TB- ĐU ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Lê Lợi về triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CTTg ngày 20/5/2026 của

Thủ tướng Chính phủ; Kết luận số 93a/KL-ĐU ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng uỷ về chủ trương, cơ bản thống nhất Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Lê Lợi năm 2026 báo cáo với Sở Nội vụ trình UBND tỉnh ban hành Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

*** Tiêu chuẩn của thôn:**

Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định về tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố, theo đó ở vùng đồng bằng sông Hồng: Thôn phải có từ 400 hộ gia đình trở lên. Ngoài ra còn quy định, đối với thôn có yếu tố đặc thù thì quy mô số hộ gia đình có thể thấp hơn quy định này.

1. Thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn trên địa bàn

Xã Lê Lợi có diện tích tự nhiên là 21,3km², với 8.611 hộ gia đình và 25.229 người. Trên địa bàn xã có 30 thôn, 59 người hoạt động không chuyên trách tại các thôn. Hiện nay, có 05 thôn có số quy mô dân số đạt từ 400 hộ gia đình trở lên; có 25 thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định (400 hộ gia đình); như vậy hầu hết các thôn trên địa bàn có quy mô nhỏ, không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng thôn trên địa bàn xã, phường tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Từ tình hình thực tế của thôn hiện nay:

+ Một số thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích nhỏ, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn là thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc tại thôn, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Vì vậy việc sắp xếp lại thôn trên địa bàn xã Lê Lợi là cần thiết để:

- *Tinh gọn bộ máy quản lý*

Xã Lê Lợi hiện nay nhiều thôn có quy mô nhỏ, dân số ít cụ thể: Xã có 30 thôn có tới 25 thôn quy mô nhỏ dân số ít chỉ có 05 thôn có quy mô trên 400 hộ trở lên, có

thôn có 140 hộ. Nếu còn duy trì 30 thôn hiện nay duy trì bộ máy riêng gây công kênh, hoạt động kém hiệu quả cần phải sắp xếp tổ chức lại các thôn giúp giảm số lượng cán bộ không chuyên trách, tiết kiệm chi phí cho ngân sách.

- Phù hợp với thực tế dân cư

Có thôn bị giảm dân số do di cư, hoặc phân bố không hợp lý, ngược lại, có nơi dân cư tăng nhanh cần điều chỉnh để cân đối quy mô quản lý.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

Quy mô thôn hợp lý giúp: Tổ chức hợp dân, triển khai chính sách dễ hơn, Quản lý an ninh trật tự, hộ tịch, đất đai hiệu quả hơn

- Thuận lợi cho phát triển kinh tế – xã hội

Khi sáp nhập, nguồn lực được tập trung hơn, dễ đầu tư hạ tầng: đường, điện, nước, nhà văn hóa, tạo điều kiện xây dựng nông thôn mới bền vững.

- Đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính

Nhà nước đang đẩy mạnh tinh giản biên chế, sắp xếp đơn vị hành chính, việc sắp xếp thôn là một phần trong quá trình này, giúp hiện đại hóa quản lý cơ sở.

- Tăng tính cộng đồng và gắn kết dân cư

Các thôn nhỏ lẻ khi hợp nhất sẽ tăng quy mô sinh hoạt cộng đồng, tạo sự đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau.

Phần II

HIỆN TRẠNG SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN CỦA XÃ LÊ LỢI

1. Hiện trạng số lượng thôn

1.1. Tổng số thôn: 30 thôn

1.2. Số hộ gia đình của các thôn: 8.611 hộ

1.3. Số dân của các thôn: 25.229 người

2. Số lượng thôn, tổ dân phố thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

1.1. Số thôn chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 25 thôn

1.2. Số thôn sắp xếp, tổ chức lại: 25 thôn

Trong đó:- Tổ chức sắp xếp nguyên trạng là 22 thôn

- Tổ chức sắp xếp lại một phần có 03 thôn: (Cao Bạt Đình; Nam Huân Bắc và Nam Huân Trung)

1.3. Số thôn giải thể do sắp xếp, tổ chức lại thôn: Không

3. Số lượng thôn, tổ dân phố không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

Tổng số: 05 thôn trong đó:

3.1. Số thôn đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định: 05 thôn (bao gồm: Thôn Phú Ân; Trung Quý; Tây Phú; Văn Lăng và Đông Khánh)

3.2. Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình nhưng không sắp xếp do có yếu tố đặc thù: **không có**

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN CỦA XÃ LÊ LỢI

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Nhập toàn bộ thôn Văn Hanh vào thôn Đông Thổ

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: **Thịnh Quang**
- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 704 hộ gia đình với 2010 nhân khẩu trong đó có 84 đảng viên.
- Các thôn, liền kề: Thôn Phú Ân, Trung Kinh
- Nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hóa của thôn, tại thôn Đông Thổ
- *Lý do sắp xếp, tổ chức lại:* Hai thôn trên đều dưới 100% số hộ gia đình, liền kề nhau, nhập 2 thôn thành thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định (172,25%); Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.....

2- Nhập toàn bộ thôn Thái Trung vào thôn Trung Kinh

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: **Trung Kinh**
- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 508.hộ gia đình với 1458 nhân khẩu trong đó có 64 đảng viên.
- Các thôn, liền kề: Thịnh Quang, An Thái , Quyết Tiến
- Nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hóa của thôn, tại thôn Trung Kinh
- *Lý do sắp xếp, tổ chức lại:* Hai thôn trên đều dưới 100% số hộ gia đình, liền kề nhau, nhập 2 thôn thành thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định (127%); Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.....

3. Nhập toàn bộ thôn An Phúc vào thôn An Thái

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: **An Thái**
- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 592 hộ gia đình với 1800 nhân khẩu trong đó có 90 đảng viên.
- Các thôn, liền kề: Nam Cao, Tân Tiến , Trung Kinh
- Nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hóa của thôn, tại thôn An Phúc
- *Lý do sắp xếp, tổ chức lại:* Hai thôn trên đều dưới 100% số hộ gia đình, liền kề nhau, nhập 2 thôn thành thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định

(148%); Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân...

4. Nhập toàn bộ thôn Hồng Tiến vào thôn Tân Tiến

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: **Tân Tiến**
- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 402 hộ gia đình với 1192 nhân khẩu trong đó có 54 đảng viên.
- Các thôn, liền kề: An Phúc, Quyết Tiến
- Nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hóa của thôn tại thôn Tân Tiến
- *Lý do sắp xếp, tổ chức lại:* Hai thôn trên đều dưới 100% số hộ gia đình, liền kề nhau, nhập 2 thôn thành thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định (100,5%); Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.....

5. Nhập toàn bộ thôn Đông Tiến vào thôn Trung Tiến

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: **Quyết Tiến**
- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 452 .hộ gia đình với 1345 nhân khẩu trong đó có 59 đảng viên.
- Các thôn, liền kề: Tân Tiến , Trung Kinh
- Nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hóa của thôn tại thôn Trung Tiến
- *Lý do sắp xếp, tổ chức lại:* Hai thôn trên đều dưới 100% số hộ gia đình, liền kề nhau, nhập 2 thôn thành thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định (113%); Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.....

6. Nhập một phần thôn Cao Bạt Đình vào thôn Cao Bạt Lộ

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: **Nam Cao**
- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 434.hộ gia đình với 1300 nhân khẩu trong đó có 57 đảng viên.
- Các thôn, liền kề: An Thái, Nam Hồng, Nam Đường
- Nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hóa của thôn, tại thôn Cao Bạt Lộ cũ
- *Lý do sắp xếp, tổ chức lại:* Hai thôn trên đều dưới 100% số hộ gia đình, liền kề nhau, nhập một phần thôn Cao Bạt Đình vào thôn Cao Bạt Lộ thành thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định (108,5%); Các điều kiện khác như: Lịch

sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.....

7. Nhập toàn bộ thôn Nam Đường Đông vào Nam Đường Tây

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: **Nam Đường**
- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 515 hộ gia đình với 1491 nhân khẩu trong đó có 50 đảng viên..
- Các thôn, liền kề: Nam Hồng, Nam Cao, Đình phùng
- Nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hóa của thôn, tại thôn Nam Đường Đông

- Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Hai thôn trên đều dưới 100% số hộ gia đình, liền kề nhau, nhập 2 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định (128,75%); Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.....

8. Nhập toàn bộ thôn Cao Bạt Đông vào Cao Bạt Nam và một phần của thôn Cao Bạt Đình

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: **Nam Hồng**
- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 406.hộ gia đình với 1.152 nhân khẩu trong đó có 34 đảng viên..
- Các thôn, liền kề: Nam Cao, Nam Trung
- Nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hóa của thôn, tại thôn Cao Bạt Đông

- Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Hai thôn trên đều dưới 100% số hộ gia đình, liền kề nhau, nhập nguyên trạng hai thôn thêm một phần dân cư (35 hộ) thuộc thôn Cao Bạt Đình thành thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định (101,5%); Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.....

9. Nhập toàn bộ thôn Cao Bạt E, Cao Bạt Thượng, Cao Bạt Trung, Cao Bạt Đoài

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: **Nam Trung**
- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 717.hộ gia đình với 2026 nhân khẩu trong đó có 76 đảng viên..
- Các thôn, liền kề: Nam Cao, Nam Hồng, Nam Huân , Nam Đường
- Nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hóa của thôn, tại thôn Cao Bạt E

- *Lý do sắp xếp, tổ chức lại:* Bốn thôn trên có 3 thôn dưới 50% và 1 thôn 54% số hộ gia đình, liền kề nhau, nhập nguyên trạng bốn thôn thành thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định (179,25%); Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.....

10. Nhập toàn bộ thôn Nam Huân Nam với một phần thôn Nam Huân Trung và 01 phần thôn Nam Huân Bắc

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: **Nam Huân**
- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 541 hộ gia đình với 1672 nhân khẩu trong đó có 71 đảng viên..
- Các thôn, liền kề: Đình Phùng, Tây Phú, Nam Trung
- Nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hóa của thôn, tại thôn Nam Huân Trung
- *Lý do sắp xếp, tổ chức lại:* Hai thôn trên đều dưới 100% số hộ gia đình, liền kề nhau, nhập nguyên trạng thôn Nam Huân Nam với thôn Nam Huân Trung (*chuyển 9 hộ phía bắc đường 457 sang thôn liền kề*) và một phần thôn Nam Huân Bắc (*Phía nam đường 457 có 78 hộ, 255 khẩu*) thành thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định (135,25%); Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.....

11. Nhập toàn bộ thôn Cao Bạt Nang vào Thôn Cao Trung và 01 phần Nam Huân Bắc

- Tên gọi của thôn sau khi sắp xếp là: **Đình Phùng**
- Quy mô dân số của thôn sau khi sắp xếp gồm: 576 hộ gia đình với 1661 nhân khẩu trong đó có 86 đảng viên..
- Các thôn, liền kề: Nam Đường, Nam Huân
- Nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hóa của thôn, tại thôn Cao Bạt Nang
- *Lý do sắp xếp, tổ chức lại:* Hai thôn trên đều dưới 100% số hộ gia đình, liền kề nhau, nhập nguyên trạng 2 thôn và một phần thôn Nam Huân Bắc (123 hộ) cùng (9 hộ) thôn Nam Huân Trung thành thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định (127%); Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.....

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ LÊ LỢI

Trước khi sắp xếp xã có 30 thôn. Sau khi sắp xếp, xã Lê Lợi còn 16 thôn giảm 14 thôn.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG, CÁC CHỨC DANH KHÁC CÓ LIÊN QUAN VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN.

1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức sau sắp xếp thôn (*tổ chức thôn sau sắp xếp bao gồm: 01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng Ban công tác Mặt trận; Các chi hội đoàn thể thực hiện kiện toàn theo quy định...*)

2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại thôn sau sắp xếp (*nguyên tắc bố trí; phương án cụ thể theo từng vị trí, chức danh ở thôn mới; tổng số người hoạt động trước sắp xếp; số tiếp tục bố trí; số lượng dôi dư sau sắp xếp....*)

3. Phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với người dôi dư sau sắp xếp
(*có phụ lục 3 kèm theo Đề án*)

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ THÔN, DÔI DƯ SAU SẮP XẾP (*có phụ lục 4 kèm theo Đề án*)

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP THÔN.

1. Phòng Văn hoá- Xã hội

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình rà soát, xây dựng Phương án, Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn bảo đảm đúng tiến độ, quy trình theo quy định.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các thôn trong việc giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp thôn. quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn; kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn và kinh phí giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi không tiếp tục công tác khi sắp xếp thôn theo quy định.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định.

d) Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng của Đảng ủy định hướng thông tin, tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại thôn;

2. Phòng Kinh tế

a) Chủ trì, hướng dẫn việc bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn; kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn và kinh phí giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt

động không chuyên trách ở cấp xã thôi không tiếp tục công tác khi sắp xếp thôn theo quy định.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định.

3. Công an, Quân sự xã

a) Kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở.

b) Phối hợp với Phòng Văn hoá xã hội xã quản lý chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng; phối hợp với các cơ quan liên quan phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả gây hoang mang cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp, tổ chức lại thôn.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định.

4. Văn phòng HĐND&UBND xã

a) Căn cứ Đề án này, xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến của Nhân dân đối với dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã trước khi trình Hội đồng nhân dân xã thông qua.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định.

5. Các thôn trên địa bàn

a) Tổ chức công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt việc tham gia góp ý kiến vào đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn với tỷ lệ đồng thuận cao nhất. Thực hiện trình tự, thủ tục sắp xếp, tổ chức lại thôn thuộc phạm vi quản lý theo quy định (*Thực hiện Đề án, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo chỉ đạo của UBND xã*).

b) Kiện toàn, các chức danh không chuyên trách ở thôn và các chức danh khác ở thôn theo quy định.

c) Phối hợp với Công an xã, Ban chỉ huy quân sự xã triển khai công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn thôn.

d) Rà soát phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND xã giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn ngay sau khi sắp xếp.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Khó khăn:

- Việc bố trí cán bộ thôn trẻ có năng lực còn thiếu đa số cán bộ có tuổi trình độ chuyên môn còn hạn chế.
- Giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ thôn nghỉ việc.
- Sau sáp nhập, các nhà văn hóa thôn cũ trở nên quá tải, không đủ sức chứa cho toàn bộ hộ dân của thôn mới, trong khi kinh phí xây mới hoặc mở rộng chưa có.
- Khi sáp nhập thôn, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở từng thôn không tăng trong khi đó địa bàn rộng, dân cư đông hơn. khối lượng công việc của người ở lại tăng gấp đôi nhưng mức phụ cấp chưa đáp ứng được yêu cầu công việc đảm bảo cho cán bộ thôn an tâm công tác dẫn đến tình trạng nhiều người xin nghỉ việc.

Đề xuất, kiến nghị:

- Đề nghị nâng mức phụ cấp đối cán bộ thôn đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người tham gia hoạt động không chuyên trách ở thôn và những người hoạt động tại thôn để họ an tâm công tác.

Đầu tư kinh phí cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa thôn, các công trình phục vụ sinh hoạt cộng đồng khu dân cư đáp ứng yêu cầu của thôn sau sắp xếp.

- UBND tỉnh có chế độ chính sách cụ thể cho cán bộ thôn nghỉ việc do dôi dư sau tổ chức lại thôn.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Lê Lợi năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Lê Lợi kính trình Đảng ủy, HĐND xã phê duyệt để triển khai, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh Ủy;
- TT HĐND, Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở nội vụ;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh Đạo UBND xã;
- Các ban HĐND xã;
- Các Phòng, ban ngành đoàn thể xã,
- Lãnh đạo các thôn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Hà